

NGHIÊN CỨU VÀ HỌC TẬP

QUAN NIỆM CỦA C.MÁC VỀ TÔN GIÁO

Nguyễn Thị Mai Hoa^(*)

^(*) Thạc sĩ, Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Email: maihoa_k47clc@yahoo.com

Nhận ngày 08 tháng 10 năm 2023. Chấp nhận đăng ngày 05 tháng 01 năm 2024.

Tóm tắt: Bài viết chủ yếu trình bày và phân tích quan niệm của C.Mác về tôn giáo trên hai khía cạnh: 1) nguồn gốc của tôn giáo; 2) bản chất của tôn giáo. Từ đó, bài viết chỉ ra rằng, C.Mác không lý giải những vấn đề tôn giáo từ góc độ, quan niệm của tôn giáo hay thần học, mà xuất phát từ những tiền đề hiện thực, con người hiện thực, hoạt động sản xuất vật chất hiện thực và đời sống hiện thực. Vì thế, đối với C.Mác, tôn giáo không phải là một hiện tượng thần bí, mà là sản phẩm được tạo ra trong đầu óc con người trong quá trình lao động sản xuất hiện thực của họ. Tôn giáo không giúp con người giải quyết những vấn đề hiện thực của họ; trái lại, nó lừa gạt và thủ tiêu khả năng đấu tranh hiện thực của họ trước những bất công trong đời sống thực tiễn. C.Mác đã lên tiếng phê phán tôn giáo, thần học và khởi xướng phong trào cách mạng cộng sản chủ nghĩa trong thực tiễn để giải phóng con người khỏi sự thống trị của chủ nghĩa tư bản và những ảo tưởng tôn giáo.

Từ khóa: C.Mác, tôn giáo, giải phóng con người.

1. Đặt vấn đề

Đương thời, bên cạnh các vấn đề kinh tế, chính trị, C.Mác còn dành mối quan tâm lớn đến vấn đề tôn giáo, thần học. Theo ông, tôn giáo, thần học chỉ là những sản phẩm của bộ óc con người, nhưng “đã trở thành kẻ thống trị họ”; thậm chí con người còn “phải cúi mình trước những cái họ sáng tạo ra”. Điều này thể hiện rõ trong xã hội Đức lúc bấy giờ ở chỗ: “những quan niệm siêu hình,

quan niệm chính trị, quan niệm pháp luật, quan niệm đạo đức và những quan niệm khác mà người ta cho là những quan niệm thống trị, đều được liệt vào lĩnh vực những quan niệm tôn giáo hay thần học; cũng như ở chỗ người ta tuyên bố rằng ý thức chính trị, ý thức pháp luật, ý thức đạo đức là ý thức tôn giáo hay ý thức thần học, rằng con người chính trị, con người pháp luật và con người đạo đức - xét cho cùng “con người nói

chung” - là con người tôn giáo” (C.Mác và Ph.Ăngghen 1995b: 26); “người ta lấy sự thống trị của tôn giáo làm tiền đề. Và dần dà, người ta tuyên bố mọi quan hệ thống trị là một quan hệ tôn giáo và người ta biến quan hệ đó thành sự sùng bái: sùng bái pháp luật, sùng bái nhà nước, v.v..” (C.Mác và Ph.Ăngghen 1995b: 27). Từ đó, con người trở nên sùng bái tôn giáo, thần học mà lãng quên cuộc sống hiện thực khốn khó của chính mình. Các nhà triết học Đức lúc đó đã cố gắng phê phán những quan niệm tôn giáo, thần học mà họ coi là “những xiềng xích thực sự đối với con người”, nhưng cuối cùng họ vẫn không thể thoát khỏi những ảo tưởng đó. Họ tin rằng, đó là cuộc đấu tranh có thể “làm đảo lộn thế giới”, nhưng thực tế đó chỉ là cuộc đấu tranh “chống lại những câu nói”, cuộc đấu tranh diễn ra trong ý thức, tư tưởng, chứ không phải đấu tranh trong hiện thực. Do đó, nó không thể làm thay đổi vận mệnh của con người trong đời sống hiện thực. C.Mác đã phê phán những quan niệm tôn giáo, thần học, triết học duy tâm tư biện Đức và kêu gọi con người “hãy nổi dậy chống lại sự thống trị ấy của những quan niệm ấy” (C.Mác và Ph.Ăngghen 1995b: 26). Nhưng, sự phê phán của C.Mác không phải bằng những lời nói suông, mà bằng cách dựa vào những tiền đề hiện thực, lực lượng hiện thực và một cuộc cách mạng hiện thực, hướng tới giải phóng con người một cách thực sự trong thực tiễn.

2. Những luận giải của C.Mác về nguồn gốc của tôn giáo

C.Mác đã dựa vào hoạt động thực tiễn, đời sống thực tiễn của con người trong thế giới hiện thực cảm tính để lý giải về nguồn gốc của tôn giáo. Chúng ta có thể thấy rõ điều này qua các tác phẩm kinh điển của ông. Trong *Gia đình thần thánh*, C.Mác đã phê phán triết học tư biện của Bruno Bauer và chỉ ra nguồn gốc hiện thực của tôn giáo. Theo C.Mác, triết học tư biện của B.Bauer hoàn toàn tách rời khỏi đời sống thực tiễn, khoa học tự nhiên và công nghiệp, nó hướng đến một thực thể tinh thần thần bí - “tinh thần tuyệt đối” hay “tự ý thức”. Nó hầu như không quan tâm đến các vấn đề thực tiễn, mà chỉ quan tâm đến việc làm thế nào để con người và toàn bộ đời sống hiện thực của họ phải phụ thuộc vào thực thể tinh thần ấy. Do vậy, đời sống hiện thực của con người (bao gồm cả đời sống tôn giáo) “không bắt nguồn từ quá trình sản xuất vật chất thô thiển ở trên trái đất, mà bắt nguồn từ những đám mây mù ở trên trời” (C.Mác và Ph.Ăngghen 1995a: 229), tức là từ thần thánh, Thượng đế. Bauer không nhìn ra được nguồn gốc vật chất hiện thực của đời sống con người và của tôn giáo. Ông phủ nhận toàn bộ hoạt động sản xuất vật chất hiện thực của con người và tin vào những điều hoang đường. C.Mác cho rằng, Bauer chỉ hiểu những vấn đề tôn giáo ở góc độ tôn giáo, thần học, mà “không hiểu được cơ sở hiện thực và trần tục của bản chất tôn

giáo đó” (C.Mác và Ph.Ăngghen 1995a: 165). Bởi lẽ, Bauer xem tôn giáo “không phải là một khâu của thế giới hiện thực, mà chỉ là một khâu của thế giới của ông ta, tức của thần học” (C.Mác và Ph.Ăngghen 1995a: 166). Dưới lăng kính của một nhà thần học, ông không thấy những vấn đề tôn giáo ấy vẫn đang không ngừng nảy sinh và phát triển trong đời sống hiện thực của con người. Bauer cũng không thấy con người hiện thực, đang tiến hành những hoạt động thường ngày, mà chỉ thấy con người với tư cách là tín đồ của tôn giáo (C.Mác và Ph.Ăngghen 1995a: 166).

C.Mác không tán thành quan niệm duy tâm tư biện của Bauer và khẳng định, tôn giáo được nảy sinh, duy trì và phát triển trong đời sống thực tiễn, lịch sử hiện thực của con người, “tuy nhiên sự phát triển đó thì con mắt nhà thần học không thấy được mà chỉ có con mắt người trần tục mới thấy được, sự phát triển đó không phải có thể thấy được trong lý thuyết tôn giáo mà chỉ có thể thấy được trong thực tiễn công thương nghiệp mà thôi” (C.Mác và Ph.Ăngghen 1995a: 167). Toàn bộ đời sống hiện thực của con người không thể giải thích bằng tôn giáo của họ, mà chỉ có thể giải thích bằng cơ sở vật chất hiện thực của xã hội công dân. Tôn giáo không phải là một hiện tượng thần bí, mà “đó chẳng qua chỉ là thực tiễn”, nó bắt nguồn từ chính hoạt động thực tiễn, đời sống thực tiễn của con người. Ở đây, có thể thấy,

Bauer đã xuất phát từ thực thể “tinh thần tuyệt đối”, “tự ý thức” nào đó để lý giải về con người và tôn giáo, nhưng C.Mác thì ngược lại, xuất phát từ hoạt động vật chất hiện thực, đời sống hiện thực của con người để nói về bản thân con người và tôn giáo. C.Mác không bao giờ xa rời những nguyên lý của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử khi lý giải về con người và đời sống tôn giáo của họ. Vì thế, C.Mác sớm nhận thấy, việc giải phóng con người khỏi mọi khổ đau, áp bức, bóc lột và bất công của đời sống hiện thực không phải là khả năng trừu tượng trong tôn giáo, thần học, mà là một khả năng hiện thực. Con người hoàn toàn có thể tiến hành đấu tranh thực tiễn để tự giải phóng bản thân mình mà không cần nhờ đến sự hỗ trợ của thần thánh hay Thượng đế.

Trong *Luận cương về Phoiơbắc*, khi phê phán quan điểm tôn giáo của Phoiơbắc, C.Mác cũng nói rõ về nguồn gốc hiện thực của tôn giáo. Theo ông, sai lầm của Phoiơbắc là ở chỗ đã hòa tan thế giới tôn giáo thần bí vào thế giới hiện thực, sau đó biến thế giới hiện thực ấy thành “một vương quốc độc lập ở trên mây”; Phoiơbắc chỉ biết đến sự tồn tại đích thực của thế giới tôn giáo, mà không biết rằng thế giới ấy có cơ sở của nó từ thế giới hiện thực và hoạt động hiện thực của con người; Phoiơbắc đã hòa tan bản chất tôn giáo vào bản chất con người, biến con người thành một cá

nhân trừu tượng, cô lập, nội tại với niềm tin tôn giáo của mình (C.Mác và Ph.Ăngghen 1995b: 18-19). Nhưng, C.Mác đã thấy được toàn bộ hoạt động sản xuất vật chất, đời sống xã hội của con người “về thực chất là có tính chất thực tiễn” và tất cả những điều thần bí trong tôn giáo “đều được giải đáp một cách hợp lý trong thực tiễn của con người và trong sự hiểu biết thực tiễn ấy” (C.Mác và Ph.Ăngghen 1995b: 20). Ông đã nhận ra toàn bộ quá trình sinh sống hiện thực của con người mới chính là cơ sở để lý giải về nguồn gốc của tôn giáo, chứ không phải là thần thánh, Thượng đế hay bất cứ một hiện tượng thần bí nào đó. Vì thế, tôn giáo hay “tình cảm tôn giáo” chỉ là một sản phẩm xã hội. Bản thân những cá nhân trừu tượng, cô lập và nội tại mà Phoiơbắc nói đến “trên thực tế, là thuộc một hình thức xã hội nhất định” (C.Mác và Ph.Ăngghen 1995b: 19), “trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hòa những quan hệ xã hội” (C.Mác và Ph.Ăngghen 1995b: 19), những quan hệ sản xuất vật chất hiện thực.

Phoiơbắc xem hoạt động tôn giáo, hoạt động lý luận là hoạt động đích thực của con người, còn hoạt động thực tiễn chỉ là “hình thức biểu hiện Do Thái bản thù của nó mà thôi”, do đó ông “không hiểu được ý nghĩa của hoạt động cách mạng, hoạt động thực tiễn - phê phán” (C.Mác và Ph.Ăngghen 1995b: 16). Ngược lại, C.Mác đã nhìn ra được cơ sở

hiện thực của những hoạt động tôn giáo, hoạt động lý luận trừu tượng, nên ông muốn hành động hiện thực, “làm cách mạng trong thực tiễn” nhằm xóa bỏ những mâu thuẫn vốn có trong hiện thực. C.Mác chỉ ra rằng, tôn giáo không giúp con người giải quyết những vấn đề hiện thực, mà chỉ có làm cách mạng trong hiện thực và bằng những lực lượng, phương thức hiện thực con người mới có thể giải phóng mình một cách thực sự không chỉ khỏi sự thống trị của những ảo tưởng tôn giáo, mà còn khỏi sự áp bức, bóc lột của giai cấp thống trị. Ông viết: “một khi người ta đã phát hiện ra, chẳng hạn, rằng gia đình trần tục là cái bí mật của gia đình thần thánh, thì chính gia đình trần tục là cái mà người ta phải phê phán về mặt lý luận và cách mạng hóa trong thực tiễn” (C.Mác và Ph.Ăngghen 1995b: 19). Với việc phê phán quan niệm triết học, tôn giáo của Phoiơbắc và tìm ra cơ sở hiện thực để lý giải về nguồn gốc của tôn giáo, C.Mác đã chỉ ra vấn đề mà các nhà triết học trước đó chưa giải quyết được, đó là vấn đề cải tạo thế giới trong hiện thực.

Trong tác phẩm *Hệ tư tưởng Đức*, C.Mác cũng chỉ ra rằng, tôn giáo và các hình thái ý thức khác, như chính trị, đạo đức, triết học..., đều “trực tiếp gắn liền mật thiết với hoạt động vật chất và sự giao tiếp vật chất của con người - ngôn ngữ của cuộc sống hiện thực” (C.Mác và Ph.Ăngghen 1995b: 37). Chính những con người hiện thực thông qua

hoạt động sản xuất vật chất và sự giao tiếp vật chất ấy “mới là kẻ sản xuất ra những quan niệm, ý niệm, v.v. của mình” trong tôn giáo, đạo đức, chính trị, triết học..., chứ không phải do “tinh thần tuyệt đối” hay “tự ý thức” nào đó vận động, biến đổi và sinh thành ra chúng (C.Mác và Ph.Ăngghen 1995b: 37). Tôn giáo và các hình thái ý thức khác đều không phải là những thứ tồn tại độc lập như các nhà triết học Đức đương thời quan niệm, mà chúng luôn gắn liền với lịch sử sản xuất vật chất hiện thực của con người. C.Mác viết: “chính con người, khi phát triển sự sản xuất vật chất và sự giao tiếp vật chất của mình, đã làm biến đổi, cùng với hiện thực đó của mình, cả tư duy lẫn sản phẩm tư duy của mình” (C.Mác và Ph.Ăngghen 1995b: 38). Những ý niệm trừu tượng trong tôn giáo hay các hình thái ý thức khác nếu “tách rời khỏi lịch sử hiện thực thì tự bản thân chúng hoàn toàn chẳng có giá trị gì hết” (C.Mác và Ph.Ăngghen 1995b: 39). Con người chỉ có thể giải thích về các hiện tượng tôn giáo, chính trị, đạo đức, triết học..., khi xem xét chúng trong mối liên hệ với chính đời sống vật chất hiện thực của mình. Ông cho rằng, do sự phân công giữa lao động trí óc và lao động chân tay, nên con người dễ nhầm tưởng tôn giáo, chính trị, đạo đức triết học..., chỉ là những lý luận thuần túy, không liên quan đến đời sống thực tiễn. Nhưng, thực chất, tôn giáo và các hình thái ý

thức khác đều có nguồn gốc từ hoạt động sản xuất vật chất hiện thực, từ đời sống hiện thực của con người. C.Mác viết: “...bắt đầu từ lúc đó, ý thức có khả năng tự giải thoát khỏi thế giới và chuyển sang xây dựng lý luận “thuần túy”, thần học, triết học, đạo đức, v.v.. Nhưng ngay cả khi lý luận đó, thần học đó, triết học đó, đạo đức đó, v.v., mâu thuẫn với những quan hệ hiện có thì điều đó cũng chỉ có thể xảy ra do chỗ những quan hệ xã hội hiện có đã mâu thuẫn với những lực lượng sản xuất hiện có” (C.Mác và Ph.Ăngghen 1995b: 45).

Có thể nói, C.Mác đã luôn đứng trên mảnh đất hiện thực và căn cứ vào đó để giải thích sự hình thành tôn giáo và các hình thái ý thức khác trong xã hội công dân. Hoàn toàn trái với triết học Đức “là triết học từ trên trời đi xuống đất”, C.Mác đã “từ dưới đất đi lên trời, tức là không xuất phát từ những điều mà con người nói, tưởng tượng, hình dung, cũng không xuất phát từ những con người chỉ tồn tại trong lời nói, trong ý nghĩ, trong tưởng tượng, trong biểu tượng của người khác, để từ đó mà đi tới những con người bằng xương bằng thịt” (C.Mác và Ph.Ăngghen 1995b: 37), mà “xuất phát từ những con người đang hành động, hiện thực và chính là cũng xuất phát từ quá trình đời sống hiện thực của họ mà chúng ta mô tả sự phát triển của những phản ánh tư tưởng và tiếng vang tư tưởng của quá trình đời sống ấy” (C.Mác và Ph.Ăngghen 1995b: 38). Trên cơ sở đó,

C.Mác đi đến kết luận quan trọng rằng, “không thể đập tan được mọi hình thái và sản phẩm của ý thức bằng sự phê phán tinh thần, bằng việc quy chúng thành “Tự ý thức”, hay biến chúng thành những “u hồn”, “bóng ma”, “tính kỳ quặc”, v.v., mà chỉ bằng việc lật đổ một cách thực tiễn những quan hệ xã hội hiện thực đã sản sinh ra tất cả những điều nhằm nhĩ duy tâm đó; không phải sự phê phán mà cách mạng mới là động lực của lịch sử, của tôn giáo, của triết học và của mọi lý luận khác” (C.Mác và Ph.Ăngghen 1995b: 54).

Cuối cùng, C.Mác muốn nói đến phong trào cách mạng cộng sản chủ nghĩa có thể “lật đổ một cách thực tiễn” những cơ sở hiện thực đã tạo ra những ảo tưởng tôn giáo, giải phóng con người khỏi sự tha hóa về tinh thần lẫn thể xác trong xã hội tư bản hiện đại. Ông khẳng định, phong trào cách mạng này không phải do thần thánh hay bất cứ một hiện tượng duy tâm thần bí nào đó tự sáng tạo ra, cũng không phải là một lý tưởng xa vời nào đó mà hiện thực phải khuôn theo, mà “là một phong trào hiện thực” có thể xóa bỏ mọi sự tha hóa của con người. Tất cả những điều kiện, động lực của phong trào này là do những tiền đề hiện thực trong đời sống thực tiễn của con người sản sinh ra. C.Mác muốn biến phong trào cách mạng này trở thành một phong trào “có tính lịch sử thế giới”, có thể giải phóng toàn thể nhân loại và đem lại cho họ tự do và hạnh phúc

ngay tại trần thế, chứ không phải trên thiên đường.

3. Những luận giải của C.Mác về bản chất của tôn giáo

C.Mác đã xuất phát từ những tiền đề hiện thực, đó là con người hiện thực, hoạt động sản xuất vật chất hiện thực và toàn bộ đời sống hiện thực của họ để vạch ra bản chất thực sự của tôn giáo. Ông muốn thức tỉnh “dân tộc Đức mơ mộng và nửa tỉnh nửa mê” với những ý niệm trừu tượng, thần bí của tôn giáo và thần học mà lãng quên khả năng đấu tranh chống lại những bất công trong thế giới hiện thực. C.Mác cho rằng, nếu những nhà triết học Đức “tuyên bố rằng họ chỉ đấu tranh chống lại những câu nói. Họ chỉ quên có một điều là: ngoài những câu nói ra, họ chẳng có cái gì khác hơn để chống lại những câu nói ấy, và nếu họ chỉ đấu tranh chống lại những câu nói của thế giới thì họ tuyệt nhiên chẳng đấu tranh gì chống lại thế giới hiện thực, hiện tồn ấy cả. Kết quả duy nhất mà sự phê phán triết học ấy có thể đạt được là đem lại một đôi điều thuyết minh về mặt lịch sử tôn giáo, - nhưng lại rất phiến diện - cho đạo Cơ Đốc” (C.Mác và Ph.Ăngghen 1995b: 28).

Trong *Bản thảo kinh tế triết học năm 1844*, C.Mác bắt đầu bằng việc phân tích đời sống hiện thực của người công nhân, đặc biệt là quá trình lao động sản xuất của họ, để từ đó cho thấy lao động bị tha hóa, con người bị tha hóa. Nếu như các nhà kinh tế chính trị học đương thời lấy

những thứ thần bí, “xa xăm mịt mờ” nào đó làm điểm xuất phát trong các nghiên cứu của họ, thì C.Mác lại chọn những sự kiện kinh tế hiện thực của con người làm điểm xuất phát để nghiên cứu bản thân con người, đời sống thực tiễn và tôn giáo của họ. Theo C.Mác, lao động bị tha hóa thể hiện ở chỗ, người công nhân cố gắng hiến sức lao động của mình trong công việc càng nhiều, thì sản phẩm, của cải thuộc về anh ta càng ít. “Người công nhân sản xuất càng nhiều của cải, sức mạnh và khối lượng sản phẩm của anh ta càng tăng thì anh ta càng nghèo”, “thế giới bên trong của anh ta trở nên càng nghèo” (C.Mác và Ph.Ăngghen 2000: 129). Đó là do, sản phẩm mà người công nhân sản xuất ra đã bị chiếm đoạt và bị biến thành “một thực thể xa lạ” đối lập với họ, “một lực lượng không phụ thuộc vào người sản xuất”, sau đó quay trở lại thống trị chính bản thân họ (C.Mác và Ph.Ăngghen 2000: 128). Bên cạnh đó, lao động của người công nhân cũng không thuộc về họ, mà thuộc về người khác; bản thân người công nhân “trong quá trình lao động, cũng không thuộc về anh ta mà thuộc về người khác” (C.Mác và Ph.Ăngghen 2000: 133). Do đó, “lao động là một cái gì đó bên ngoài đối với người công nhân, không thuộc bản chất của anh ta”, trong lao động, người công nhân “không khẳng định mình mà phủ định mình, không cảm thấy mình sung sướng, mà cảm thấy mình khổ sở, không phát huy một cách tự do nghị lực thể chất

và tinh thần của mình, mà làm kiệt quệ thân thể của mình và phá hoại tinh thần của mình” (C.Mác và Ph.Ăngghen 2000: 132). Lao động của người công nhân “không phải là tự nguyện mà là bắt buộc; đó là lao động cưỡng bức” (C.Mác và Ph.Ăngghen 2000: 133). C.Mác nhận thấy, trong tôn giáo, sự tha hóa đời sống tinh thần của con người cũng diễn ra tương tự như vậy. Khi tham gia các hoạt động tôn giáo, “con người hiến cho thần thánh càng nhiều, thì cái còn lại trong bản thân con người càng ít” (C.Mác và Ph.Ăngghen 2000: 129). Hơn thế, trí tưởng tượng, khối óc, trái tim của con người không còn thuộc về bản thân họ, mà trở thành những thứ “xa lạ nào đó của thần thánh hoặc của ma quỷ” quay trở lại tác động và thống trị họ (C.Mác và Ph.Ăngghen 2000: 133).

Như vậy, hoạt động của con người trong lao động sản xuất cũng như trong sinh hoạt tôn giáo đều không phải là hoạt động chủ động của họ, mà là hoạt động thuộc về người khác, thế lực khác. C.Mác gọi đó là “việc con người đánh mất bản thân mình”. Cả nhà tư bản và tôn giáo đều đã dựa vào tình cảnh thiếu thốn và nghèo khổ của người công nhân để chiếm đoạt thể xác, sức lực và tinh thần của họ. Nhà tư bản lừa gạt người công nhân để chiếm lấy lao động và sản phẩm lao động của họ, còn tôn giáo lừa gạt để chiếm đoạt tâm hồn của họ. Ở đây, thông qua một sự kiện kinh tế hiện thực - lao động bị tha hóa, con người bị

tha hóa, C.Mác đã chỉ cho chúng ta thấy bản chất thực sự của tôn giáo là chiếm đoạt đời sống tinh thần của con người, khiến họ không còn khả năng chủ động trong hành động và quyết định của mình, do đó ngày càng phải lệ thuộc vào những thứ hoang đường. Ông cũng cho thấy rằng, nhờ vào lao động sản xuất, con người tự sáng tạo ra lịch sử và bản thân mình, cho nên con người không cần một thế lực siêu nhiên nào đó đứng trên tự nhiên và con người. Thần thánh và tự nhiên đều không phải là người chủ chi phối con người; ngược lại, con người thông qua lao động sản xuất mới là người chủ chi phối đời sống của mình, thần thánh và tự nhiên: “nhờ lao động, con người chinh phục giới tự nhiên ngày càng triệt để, và nhờ những kỳ tích của công nghiệp, mà những kỳ tích của thần thánh trở nên thừa” (C.Mác và Ph.Ăngghen 2000: 140). Vì thế, con người cần phải được giải thoát khỏi những ảo tưởng tôn giáo, sự áp bức, bóc lột để quay trở về sự tồn tại người, tồn tại xã hội của chính mình. C.Mác khẳng định, công cuộc “giải phóng con người và giành lại con người” khỏi sự tha hóa kinh tế và tha hóa tôn giáo như vậy “chỉ có thể làm được bằng con đường thực tiễn, bằng cách thông qua tinh lực thực tiễn của con người” (C.Mác và Ph.Ăngghen 2000: 177), đó là nhiệm vụ hiện thực trong đời sống của con người. C.Mác mong muốn khởi xướng phong trào cách mạng cộng sản chủ nghĩa “lập

tức có tính chất hiện thực và trực tiếp nhằm vào hành động” (C.Mác và Ph.Ăngghen 2000: 169), chứ không phải là những ý niệm trừu tượng, thần bí nào đó trong triết học tư biện Đức.

C.Mác cũng nói rõ về bản chất của tôn giáo trong tác phẩm *Gia đình thần thánh*. Theo ông, chủ nghĩa duy tâm tư biện Đức và Cơ Đốc giáo Đức thực chất đã dùng những lý luận thần bí, hoang đường để lừa gạt con người và thủ tiêu khả năng đấu tranh hiện thực của họ. Nó đã thay thế con người hiện thực bằng “tự ý thức” hoặc “tinh thần tuyệt đối” nào đó và cho rằng, “tinh thần đem lại sinh khí thực sự trong con người, còn thể xác thì yếu đuối, bất lực” (C.Mác và Ph.Ăngghen 1995a: 12). Nhưng, trên thực tế, thực thể tinh thần thuần túy mà không bao gồm thể xác ấy không có thực, chỉ tồn tại trong trí tưởng tượng của con người. Bản thân con người cũng cần phải tồn tại, sau đó mới có thể dâng hiến linh hồn của mình cho thần thánh. Thần thánh không giúp con người có đủ những thứ thiết yếu để duy trì cuộc sống hiện thực hay đấu tranh giải phóng bản thân, mà chỉ thông qua lao động sản xuất, con người mới làm được việc đó. Triết học duy tâm tư biện của Bauer không giải đáp các vấn đề hiện thực, mà chỉ cố gắng xuyên tạc và bóp méo những vấn đề hiện thực ấy. Ông biến những thứ hiện thực thành những thứ hư ảo, trừu tượng trong đầu óc con người, sau đó gán cho chúng một ý nghĩa siêu nhiên, thần bí. Đến lượt

mình, những thứ thần bí ấy quay trở lại tác động và chi phối thế giới hiện thực. Bauer đã ra sức biện minh cho những quan niệm hoang đường trong tôn giáo và thần học. C.Mác viết: “đối với nhà thần học chính thống, toàn bộ thế giới quy lại là tôn giáo và thần học”. (Ông ta cũng có thể theo cách đó quy thế giới thành chính trị, kinh tế chính trị học, v.v., và có thể gọi thần học chẳng hạn là kinh tế chính trị học trên trời, vì rằng nó là môn học về sản xuất, phân phối, trao đổi và tiêu dùng “của cải tinh thần” và kho báu trên thiên đường)” (C.Mác và Ph.Ăngghen 1995a: 168). Do đó, Bauer chỉ biết đến duy nhất cuộc đấu tranh tư tưởng, tinh thần thuần túy trong lĩnh vực tôn giáo và thần học, chứ không bao giờ biết đến những cuộc đấu tranh giải phóng loài người trong thực tiễn. Nhưng, khi xem xét tình cảnh hiện thực của con người trong xã hội tư bản hiện đại, C.Mác nhận ra rằng, ngay cả những vấn đề tôn giáo, thần học của Bauer cũng mang ý nghĩa xã hội, tức là, chúng không thể tách khỏi đời sống thực tiễn của con người. Nếu bóc sạch cái vỏ ngoài thần thánh đã che đậy những vấn đề tôn giáo của Bauer, chúng ta sẽ thấy được hạt nhân kinh nghiệm, trần tục, thực tế của những vấn đề ấy (C.Mác và Ph.Ăngghen 1995a: 165). Đáng lẽ, Bauer phải loại bỏ những yếu tố thần bí trong những vấn đề tôn giáo, thì ông lại loại bỏ hạt nhân trần tục, hiện thực của chúng. Vì thế, C.Mác cho rằng, tôn giáo “chỉ có thể giải thích

bằng cơ sở thực tế của xã hội thị dân phản ánh một cách hư ảo” vào trong đó (C.Mác và Ph.Ăngghen 1995a: 167). Đó thực chất chỉ là những ảo ảnh xuất phát từ đời sống thực tiễn mà con người tạo ra trong đầu óc của mình, để lừa gạt chính bản thân mình và trốn tránh thực tại.

Khi nghiên cứu đời sống thực tiễn của con người trong xã hội tư bản hiện đại, C.Mác cũng thấy rằng, “nhiệm vụ tiêu diệt cái phi nhân tính” trong xã hội ấy hay cuộc đấu tranh giải phóng loài người khỏi sự tha hóa về tôn giáo, sự tha hóa về kinh tế không phải là nhiệm vụ riêng biệt của triết học tư biện, tôn giáo và thần học, mà đó là nhiệm vụ thực tiễn, phổ biến của thế giới hiện đại (C.Mác và Ph.Ăngghen 1995a: 167). C.Mác muốn khơi dậy năng lực tự giải phóng của con người bằng một cuộc cách mạng hiện thực có thể thay đổi hoàn toàn vận mệnh của họ trong thực tiễn. Ông khẳng định, những lý luận tôn giáo thần bí, trừu tượng hay “tư tưởng không thể đưa người ta vượt ra ngoài trật tự thế giới cũ được; trong bất cứ tình huống nào, tư tưởng cũng chỉ có thể đưa người ta vượt ra ngoài phạm vi tư tưởng của trật tự thế giới cũ mà thôi. Thật vậy, tư tưởng căn bản không thể thực hiện được cái gì hết. Muốn thực hiện tư tưởng thì cần có những con người sử dụng lực lượng thực tiễn” (C.Mác và Ph.Ăngghen 1995a: 181), động lực thực tiễn, phương tiện thực tiễn và hành động thực tiễn.

Trong *Hệ tư tưởng Đức*, C.Mác đã dựa vào những tiền đề vật chất hiện thực để vạch ra bản chất thực sự của chủ nghĩa duy tâm tư biện Đức và tôn giáo. Ông cho rằng, các nhà triết học Đức đương thời không hề quan tâm đến những lợi ích hiện thực của con người, mà chỉ mãi loay hoay trong lĩnh vực của “tinh thần thuần túy” và những ảo tưởng tôn giáo (C.Mác và Ph.Ăngghen 1995b: 56). Chẳng hạn, họ đã lấy những ảo tưởng tôn giáo, con người tôn giáo làm điểm xuất phát trong nghiên cứu lịch sử thế giới loài người, do đó đã đem thay thế toàn bộ quá trình lao động sản xuất hiện thực để tạo ra những tư liệu sinh hoạt và bản thân đời sống thực tiễn của con người bằng quá trình tự sáng tạo một cách thần bí ra những khái niệm trừu tượng, những ảo tưởng nào đó. Họ luận bàn nhiều về việc hình thành những “vương quốc lý luận ở trên mây”, “vương quốc thần thánh”, nhưng không phải để “chứng minh rằng những vương quốc đó đã nảy sinh ra từ những quan hệ hiện thực trên trần gian”, mà để tìm phương cách kết nối “vương quốc thần thánh” với thế giới hiện thực của loài người và thần thánh hóa thế giới ấy (C.Mác và Ph.Ăngghen 1995b: 57).

Nhìn chung, những thứ mà các nhà triết học Đức đương thời quan tâm đều là những thứ vô nghĩa, viễn vông nhằm lừa gạt con người, khiến họ lãng quên cuộc sống hiện thực của mình và tin vào

những sự hoang đường. Nhưng, những thứ vô nghĩa ấy hay những ảo tưởng tôn giáo ấy hoàn toàn có thể được làm sáng tỏ “bằng những quan hệ hiện thực hiện có mà thôi” (C.Mác và Ph.Ăngghen 1995b: 58). C.Mác “luôn đứng trên miếng đất hiện thực của lịch sử” để xem xét và đi đến kết luận rằng, ngay cả những ảo tưởng tôn giáo vốn được “hình thành trong đầu óc con người cũng là những vật thăng hoa tất yếu của quá trình đời sống vật chất của họ, một quá trình có thể xác định được bằng kinh nghiệm và gắn liền với những tiền đề vật chất” (C.Mác và Ph.Ăngghen 1995b: 38). Những quan niệm, khái niệm, ảo ảnh thần bí của tôn giáo thực chất chỉ là những thứ được trừu tượng hóa từ những sự kiện hiện thực trong quá trình sinh sống của con người. Do đó, tôn giáo không thể “được hình dung là một cái gì tách rời đời sống thường ngày, tựa hồ như đứng ngoài thế giới và trên thế giới” hay thống trị thế giới (C.Mác và Ph.Ăngghen 1995b: 56). Trong mỗi thời đại lịch sử, những ảo tưởng tôn giáo của thời đại đó không phải là lực lượng tích cực, tiên quyết nào đó chi phối và quyết định đời sống thực tiễn của con người, mà là chính “tổng thể những lực lượng sản xuất mà con người đã đạt được, quyết định trạng thái xã hội” của họ (C.Mác và Ph.Ăngghen 1995b: 42).

Tôn giáo không bao giờ là tôn giáo thuần túy, mà luôn gắn liền với lịch sử

phát triển của công nghiệp và thương nghiệp trong thế giới loài người. Trên cơ sở đó, C.Mác khẳng định, con người hiện thực với tư cách người sáng tạo ra những ảo tưởng tôn giáo thông qua quá trình lao động sản xuất hiện thực của mình không thể “cúi mình trước những cái họ sáng tạo ra”, những sản phẩm của bộ óc của họ không thể trở thành kẻ thống trị họ. Con người cần phải được “giải thoát khỏi những ảo tưởng, những khái niệm, những giáo điều, những điều tưởng tượng mà cái ách của chúng đã giày vò họ” (C.Mác và Ph.Ăngghen 1995b: 26). Đối với người Đức nói riêng và loài người nói chung, việc xóa bỏ những ảo tưởng tôn giáo trong ý thức của họ, đưa họ tiến gần đến những vấn đề hiện thực của mình và tìm ra phương thức hiện thực để giải quyết chúng, “chỉ có thể thực hiện được bằng cách cải biến hoàn cảnh, chứ không phải bằng những suy diễn lý luận” (C.Mác và Ph.Ăngghen 1995b: 58). Điều quan trọng ở đây là một phong trào cách mạng thực sự có thể “lật đổ cái hiện có ấy” trong thực tiễn.

4. Kết luận

Những luận giải của C.Mác về nguồn gốc và bản chất của tôn giáo đã cho chúng ta thấy sự tha hóa của con người trong xã hội tư bản hiện đại không chỉ diễn ra ở thế giới bên ngoài, mà còn ở thế giới tinh thần bên trong con người. Nghĩa là, trong quá trình lao động sản xuất để duy trì cuộc sống hiện thực của

mình, con người không chỉ kiệt quệ về thể xác, mà còn kiệt quệ, què quặt về mặt tinh thần. *Một mặt*, họ chịu sự thống trị của những nhà tư bản mà họ làm thuê; *mặt khác*, họ chịu sự thống trị của thần thánh và những ảo tưởng nào đó. C.Mác muốn giải thoát con người khỏi mọi sự tha hóa ấy bằng một cuộc đấu tranh hiện thực - một phong trào cộng sản chủ nghĩa có thể “cách mạng hoá thế giới hiện có, tấn công và thay đổi một cách thực tiễn trạng thái sự vật hiện có” (C.Mác và Ph.Ăngghen 1995b: 61). Khác với các nhà triết học duy tâm Đức đương thời, C.Mác muốn mang đến cho con người sự tự do, ấm no và hạnh phúc ngay trong kiếp sống hiện thực này, chứ không phải đợi đến khi con người chết đi sang thế giới bên kia. Vì thế, quan niệm về tôn giáo của ông không đơn giản chỉ là sự phê phán thần thánh hay triết học duy tâm tư biện Đức, mà còn có ý nghĩa nhân văn sâu sắc, hướng đến giải phóng loài người và xây dựng một xã hội tương lai tốt đẹp - xã hội cộng sản chủ nghĩa. □

Tài liệu trích dẫn

1. C.Mác và Ph.Ăngghen. 1995a. *Toàn tập*. Tập 2. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
2. C.Mác và Ph.Ăngghen. 1995b. *Toàn tập*. Tập 3. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
3. C.Mác và Ph.Ăngghen. 2000. *Toàn tập*. Tập 42. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.